

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

---

#### **1. Căn cứ pháp lý.**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021.

- Quy chế quản lý vốn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành theo Quyết định số 5493/QĐ-DKVN ngày 16/07/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Power được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Nghị quyết số 6525/NQ-DKVN ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Tình hình kinh doanh năm 2021” của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần, kết quả thẩm định cụ thể như sau :

#### **2. Mục đích, phạm vi.**

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty, căn cứ vào kế hoạch hoạt động SXKD được ĐHĐCĐ/PVN phê duyệt, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát thực hiện so sánh, đánh giá tình

hình thực hiện các nhiệm vụ và các chỉ tiêu hoạt động mà Tổng công ty đã đạt được trong năm 2021.

### **3. Nội dung thẩm định.**

Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021 của toàn Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP và Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã được Hội đồng quản trị lập theo qui định tại điều 175 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty và các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2021, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Nội dung thẩm định cụ thể:

- Năm 2021 Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

+ Đại dịch Covid-19 đã làm giảm sâu nhu cầu phụ tải toàn thị trường, ảnh hưởng đến khả năng vận hành, Sản xuất kinh doanh các NMD của PV Power. Mặt khác, diễn biến phức tạp của đại dịch đã ảnh hưởng đến công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy và gây khó khăn trong công tác tìm kiếm đối tác đầu tư cho các dự án của Tổng công ty.

+ Sự biến động tăng mạnh của giá dầu thô thế giới đã làm tăng giá thành sản xuất của các NMD khí, các NMD của PV Power phải sử dụng nguồn khí bổ sung với giá cao ảnh hưởng tính cạnh tranh của PV Power khi tham gia thị trường điện. Năm 2021, các NMD của Tổng công ty được giao Qc rất thấp và thấp hơn năm 2020, với tổng sản lượng chỉ 10.254 triệu kWh (năm 2020 được giao 11.468 triệu kWh).

+ EVN/EPTC tiếp tục giữ lại tiền điện của các NMD của PV Power.

- Trên cơ sở kế hoạch Sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, PV Power đã chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp ứng phó với ảnh hưởng của đại dịch covid 19, sự biến động mạnh của giá dầu thế giới, nỗ lực khắc phục khó khăn, từng bước thực hiện tốt nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh được giao. Kết quả thực hiện năm 2021, mặc dù sản lượng điện và doanh thu không đạt kế hoạch nhưng đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu.

+ Tổng sản lượng điện toàn Tổng công ty thực hiện năm 2021 đạt 14,7 Tỷ kWh, bằng 79% kế hoạch năm 2021 (18,7 tỷ kWh), bằng 77% thực hiện năm 2020. 5/6 NMD của Tổng công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng điện do NMD Cà Mau 1&2, NMD Nhơn Trạch 1 sử dụng khí với mức giá cao, chi phí biến đổi cao, Qc được

giao rất thấp. NMD Vũng Áng 1 tổ máy S1 gặp sự cố tuabin máy phát trong quá trình khởi động ngày 19/9. NMD Hòa Na lượng nước về hồ thấp nên không đủ nước để vận hành.

+ Doanh thu toàn toàn Tổng công ty năm 2021 đạt 25.293 tỷ đồng, bằng 89% KH năm và bằng 84% năm 2020. Doanh thu Công ty Mẹ năm 2021 đạt 18.114 tỷ đồng, bằng 88% KH năm và bằng 79% năm 2020. Doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do sản lượng điện thấp hơn kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2021 đạt 2.339 tỷ đồng, bằng 151% KH năm và bằng 81% năm 2020. Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ năm 2021 đạt 1.816 tỷ đồng, bằng 117% KH năm và bằng 75% năm 2020. Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty năm 2021 đạt 2.052 tỷ đồng, bằng 155% KH năm. LNST Công ty mẹ năm 2021 đạt 1.584 tỷ đồng, bằng 118% KH năm. Lợi nhuận hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty và Công ty Mẹ tăng cao chủ yếu do: hoàn nhập dự phòng phí công suất của Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau, Các NMD chào giá tốt, linh hoạt để tận dụng tối đa Qc được giao, lãi do bán cổ phần tại PV Machino và tăng lãi tiền gửi so với KH.

+ Nộp ngân sách nhà nước toàn Tổng công ty năm 2021 đạt 1.346 tỷ đồng, bằng 102% KH; Công ty mẹ nộp ngân sách 847 tỷ đồng đạt 108% KH.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2021 của Công ty mẹ là 5,9%, đạt 118% KH.

+ Hệ số nợ/VCSH năm 2021 của công ty mẹ là 0,6 lần hoàn thành kế hoạch.

+ Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 chưa nêu việc thực hiện Kế hoạch mua sắm đầu tư của công ty mẹ. Tuy nhiên tình hình thực hiện kế hoạch mua sắm đầu tư của công ty mẹ đã được báo cáo tại Báo cáo tổng kết năm 2021. Theo đó Chỉ tiêu giá trị thực hiện đầu tư chưa hoàn thành kế hoạch (giá trị thực hiện công tác đầu tư, chuẩn bị đầu tư và mua sắm trang thiết bị, tài sản đạt 290,9 tỷ đồng; Trong đó đầu tư xây dựng cơ bản là 220,9 tỷ đồng và mua sắm TTB, TSCĐ là 70 tỷ đồng).

- Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối, đáp ứng yêu cầu huy động của A0, tuân thủ chặt chẽ các quy định hiện hành về môi trường và thị trường điện.

+ Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo công tác vận hành sản xuất NMD liên tục.

+ Thực hiện tốt, an toàn, rút ngắn tiến độ công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và định kỳ các NMD.

+ Triển khai công tác đầu tư dự án Nhơn Trạch 3&4, Hoàn thành đánh giá và trình kết quả lựa chọn Tổ hợp nhà thầu gói thầu EPC của dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; và đã thực hiện khởi công và thi công san lấp mặt bằng dự án trong tháng 11/2021.

- Nhiệm vụ chưa hoàn thành theo kế hoạch là:

- + Đối với Thủy điện Đakdrinh, công tác quyết toán còn chậm.
- + Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power. Việc quyết toán CPH đã được PV Power hoàn thành Báo cáo và trình lên cấp có thẩm quyền theo quy định tuy nhiên chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

---

#### **1. Căn cứ pháp lý:**

- a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- b. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- c. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-ĐLTK ngày 01/06/2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- d. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- e. Quy chế quản lý vốn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành theo Quyết định số 5493/QĐ-DKVN ngày 16/07/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- f. Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2021 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021.
- g. Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam – Công ty cổ phần đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2021” của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần, kết quả thẩm định cụ thể như sau :

#### **2. Nội dung thẩm định.**

##### **2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

- a. Năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành, kiểm tra/giám sát hoạt động của Ban điều hành/đơn vị/người đại diện của Tổng công ty cử tại các đơn vị. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, nghị quyết, quyết định quan trọng với các chương trình,

giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ với quyết tâm cao.

b. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc hội ý/cuộc họp (định kỳ hàng quý và đột xuất) để đánh giá kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh, đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động Sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2021 Hội đồng quản trị đã ban hành 36 Nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

c. Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị về cơ bản được triển khai kịp thời, tuân thủ phân cấp của Tổng công ty và ý kiến/yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị.

d. Theo quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2021. Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể.

e. Trong năm 2021, ngoài các công việc thường xuyên/định kỳ, Hội đồng quản trị luôn sát sao, kịp thời tổ chức các phiên thảo luận/làm việc khi có phát sinh vướng mắc, khó khăn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các điểm nóng, nút thắt trong sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

+ Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa: Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật (ĐMKTKT) áp dụng trong năm 2021 cho các NMD của Tổng công ty và tiếp tục chỉ đạo xây dựng các Định mức hàng tồn kho, Định mức bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, định kỳ, tiến tới áp dụng chung cho toàn Tổng công ty. Công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên tại các NMD được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo độ khả dụng của các nhà máy. Sự cố xảy ra đối với Tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1 (ngày 19/9/2021) có ảnh hưởng lớn tới kết quả SXKD năm 2021 của PV Power. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp để nghe Ban điều hành, Tổ điều tra sự cố báo cáo sơ bộ các nội dung liên quan đến sự cố, đồng thời cử đoàn công tác của Hội đồng quản trị vào làm việc trực tiếp

tại NM. Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung cho công tác điều tra, xử lý khắc phục sự cố của Tổ máy số 1 để sớm đưa nhà máy vận hành trở lại.

+ Công tác kế hoạch: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2021, năm 2022 của Tổng công ty, trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện; đã giao kế hoạch SXKD năm 2021 chi tiết/bổ sung chi phí kế hoạch tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc/đơn vị thành viên; chỉ đạo và triển khai quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh năm 2021 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

+ Công tác tài chính: Năm 2021, Hội đồng quản trị phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mở tài khoản tiền gửi thanh toán và hạn mức đầu tư tiền gửi của Công ty mẹ TCT; Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn - Thông qua việc mở/duy trì hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ. Quyết liệt cùng Ban điều hành trong công tác thu hồi công nợ từ EVN (đã cơ bản thu hồi đủ số tiền phí công suất mà EVN đơn phương giữ lại tiền điện của Nhà máy điện Cà Mau 1&2). Sau hơn 01 năm nỗ lực làm việc và đàm phán, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã thông qua Phương án tái cấu trúc tài chính của PV Power DHC với Tổ hợp Ngân hàng Natixis và AIIB và giao NĐDPV của Tổng công ty tại PV Power DHC thực hiện đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng để đăng ký khoản vay với ngân hàng Nhà nước.

+ Công tác thương mại: Chỉ đạo ký kết hợp đồng mua bán điện của NMD Cà Mau 1&2, chỉ đạo các biện pháp xử lý tro xỉ của NMD Vũng Áng 1.

+ Tập trung chỉ đạo các dự án trọng điểm của TCT: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch, Dự án Thủy điện Luang Prabang, Dự án trụ sở làm việc, Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh....

f. Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2021 (Nghị quyết số 176/NQ- ĐLĐK ngày 31/12/2020). Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm và đã đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác trọng tâm theo qui định. Trong năm 2021, chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu của Tổng công ty chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do ĐHCĐ thông qua và do diễn biến phức tạp của đại dịch covid 19, Hội đồng quản trị chưa thực hiện việc giám sát trực tiếp tại các đơn vị/dự án như kế hoạch tại Chương trình công tác trọng tâm. Một số nhiệm vụ công tác năm 2021 cần tiếp tục thực hiện trong năm 2022: (1) Chỉ đạo xây dựng, sớm phê duyệt và áp dụng định mức BDSC định kỳ các NMD, xây dựng định mức tồn kho các nhà máy điện và định mức hao hụt than của NMD Vũng Áng 1; (2) Chỉ đạo và giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3 &4 theo kế hoạch và tiến độ đề ra; (3) Công tác thu hồi công nợ của EVN/EPT, đàm phán hợp

đồng mua bán khí; (4) Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Công ty CP thủy điện Đăkdrinh; (5) Ban hành Quy chế kiểm tra giám sát của Tổng công ty; (6) Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa; (7) chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025, chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty.

g. Cơ cấu hiện nay của HĐQT: Thành viên độc lập HĐQT là 1 người/tổng số 6 thành viên HĐQT chưa phù hợp với cơ cấu thành viên HĐQT quy định tại điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và điều 26 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

## **2.2. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát tại các đơn vị, dự án của Tổng công ty.**

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2021 (Nghị quyết số 176/NQ- ĐLĐK ngày 31/12/2020). Trong đó đã xây dựng kế hoạch giám sát tại các đơn vị/ dự án của Tổng công ty với thời gian thực hiện và bộ phận thực hiện cụ thể.

Tuy nhiên trong năm 2021 do diễn biến phức tạp của đại dịch covid 19, Hội đồng quản trị chưa thực hiện việc giám sát trực tiếp tại các đơn vị/ dự án như kế hoạch tại Chương trình công tác trọng tâm. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát các đơn vị/ dự án trên cơ sở các báo cáo của Ban điều hành, của các đơn vị và tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị định kỳ theo quý/họp đột xuất với Ban điều hành và các đơn vị để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các điểm nóng, nút thắt trong sản xuất kinh doanh của Tổng công.

## **3. Kiến nghị.**

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã nêu tại Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.



## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

#### **I. Căn cứ.**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- Quy chế quản lý vốn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành theo Quyết định số 5493/QĐ-DKVN ngày 16/07/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Kiểm soát viên Tổng công ty ĐLDKVN – CTCP được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 12/QĐ-DKVN ngày 04/01/2022.

#### **II. Cơ sở thẩm định.**

- Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0818/VN1A-HN-BC ngày 17/3/2022.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0819/VN1A-HN-BC ngày 17/3/2022.

#### **III. Nội dung thực hiện.**

- rà soát việc trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập ngày 31/12/2021 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Đánh giá việc lựa chọn, áp dụng các chính sách kế toán chủ yếu, tính phù hợp, nhất quán trong việc áp dụng các chính sách và tính hợp lý của các ước tính của Tổng Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.
- Xem xét, trao đổi với kiểm toán viên độc lập về những nội dung ngoại trừ, hoặc trọng yếu khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

#### **IV. Giới hạn phạm vi thực hiện.**

- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định trên cơ sở số liệu, báo cáo do Ban Tài chính Kế toán của Tổng công ty lập, cung cấp và không thực hiện xem xét hồ sơ, chứng từ kế toán chi tiết hình thành số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

## **V. Kết quả thẩm định.**

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 3 năm liên tiếp từ năm 2021 đến năm 2023 của Tổng công ty.

- Trong năm 2021, PV Power đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; Mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PV Power theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng bao gồm dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ PV Power sau kiểm toán tại thời điểm 31/12/2021 không có ngoại trừ, kiểm toán độc lập chỉ nêu 01 vấn đề nhấn mạnh về việc tại ngày lập báo cáo tài chính năm 2021 các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

### **1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC hợp nhất Tổng công ty**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	1/1/2021	31/12/2021	Đánh giá
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
1	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	68.74%	65.23%	Giảm
2	Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	31.26%	34.77%	Tăng
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
1	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	42.15%	41.25%	Giảm
2	Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	%	57.85%	58.75%	Tăng
3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.73	0.70	Giảm
<b>III</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2.37	2.42	Tăng
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.03	1.10	Tăng
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.92	0.99	Tăng
<b>V</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	9.0%	8.36%	Giảm
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5.4%	3.83%	Giảm
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	8.8%	6.58%	Giảm

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu hợp nhất năm 2021 đạt 25.270,65 tỷ đồng (trong đó: doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 24.560,95 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 689,86 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 19,84 tỷ đồng), giảm 5.170,78 tỷ đồng, tương đương giảm 17,39% so với cùng kỳ năm 2020.

❖ **Tổng lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2021 đạt 2.339,3 tỷ đồng, giảm 535,8 tỷ đồng, tương đương với giảm 18,64% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2021 đạt 2.052,15 tỷ đồng, giảm 610,51 tỷ đồng, tương đương giảm 22,93% so với cùng kỳ năm 2020.

❖ **Cơ cấu tài sản:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 là 52.976,91 tỷ đồng, giảm 1.073,24 tỷ đồng, tương đương giảm 2% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó, tài sản dài hạn là 34.556,73 tỷ đồng, chiếm 65,23% trong tổng tài sản, giảm 7% so với thời điểm 31/12/2020; tài sản ngắn hạn là 18.420,18 tỷ đồng, chiếm 34,77% trong tổng tài sản, tăng 9,01% so với thời điểm 31/12/2020. Tổng tài sản tăng chủ yếu ở các khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 1.153,99 tỷ đồng), Tài sản ngắn hạn khác (tăng 1.912,9 tỷ đồng), giảm chủ yếu ở các khoản mục Các

khoản phải thu ngắn hạn (giảm 1.396,29 tỷ đồng), tài sản cố định (giảm 2.745,52 tỷ đồng), Đầu tư tài chính ngắn hạn (giảm 257,38 tỷ đồng).

Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (BCTC Hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2021 là 5.343,08 tỷ đồng, chiếm 10,08% tổng tài sản, giảm 1.396,29 tỷ đồng, tương đương với giảm 31,29% so với thời điểm 31/12/2020. Riêng công nợ phải thu đối với EVN/EPTC tại 31/12/2021 là 5.263,86 tỷ đồng, tương đương 98,5% tổng nợ phải thu khách hàng, giảm 2.172,27 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2020. Nợ phải thu quá hạn là 133,47 tỷ đồng, chiếm 15% trên tổng công nợ phải thu khách hàng, giảm 924,71 tỷ đồng so với nợ xấu tại thời điểm 31/12/2020. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2021 là 81,25 tỷ đồng.

Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là 1.837,76 tỷ đồng, tăng 109,76 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,35% so với thời điểm 31/12/2020. Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm: (i) 1.824,16 tỷ đồng giá trị nhiên liệu (Dầu DO, than) và các nguyên, nhiên liệu phục vụ vận hành các NMD của TCT và giá trị vật tư, thiết bị nhập khẩu dự phòng phục vụ việc sửa chữa, đại tu các tổ hợp tuabin khí tại NMD Cà Mau 1, 2, Nhơn Trạch 2 theo hợp đồng bảo trì dài hạn; (ii) 11,91 tỷ đồng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chủ yếu là CPSXKDDD của CTCP DVKT Điện lực Dầu khí thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện trong và ngoài TCT; (iii) Trong năm 2021, Tổng công ty đã thực hiện thoái toàn bộ số vốn đầu tư tại công ty CP Máy-Thiết bị dầu khí dẫn đến giảm lượng tồn kho của công ty này tại thời điểm cuối kỳ báo cáo. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là 0 tỷ đồng. Trong kỳ, Tổng công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 8,25 tỷ đồng.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm từ 42,15% (31/12/2020) xuống còn 41,25% (31/12/2021), tương ứng tỷ lệ Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng từ 57,85% (31/12/2020) lên 58,75% (31/12/2021). Nguyên nhân do Nợ phải trả giảm 932,02 tỷ đồng, tương đương giảm 4,09% từ 22.783,56 tỷ đồng (31/12/2020) xuống còn 21.851,54 tỷ đồng (31/12/2021) và Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 141,22 tỷ đồng, tương đương giảm 0,45% từ 31.266,59 tỷ đồng xuống còn 31.125,38 tỷ đồng.

Nợ phải trả (BCTCHN) tại thời điểm 31/12/2021 là 21.851,54 tỷ đồng, giảm 932,02 tỷ đồng, tương đương giảm 4,09% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó, nợ phải trả người bán là 7.239,99 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 8.457,82 tỷ đồng. Nợ phải trả tăng tập trung ở khoản: Phải trả người bán ngắn hạn (tăng 2.590,82 tỷ đồng), phải trả ngắn hạn khác (tăng 371,91 tỷ đồng) và giảm tập trung ở khoản nợ phải trả các tổ chức tín dụng (giảm 3.952,1 tỷ đồng). Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền.

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu** : thời điểm 31/12/2021 là 0,7 lần (không vượt quá 3 lần theo quy định).

❖ **Hệ số bảo toàn vốn** : tại thời điểm 31/12/2021 là 1,0 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2021 là 31.125,38 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2020 là 31.266,59 tỷ đồng). Cho thấy Tổng công ty PV Power bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

❖ **Tỷ suất lợi nhuận** : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) là 8,36%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 6,58%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 3,83%. Các chỉ số ROA, ROE đều giảm so với cùng kỳ 2020 do lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm so với cùng kỳ 2020.

❖ **Hệ số thanh toán** : Tại thời điểm 31/12/2021, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 2,42 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,1 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 0,99 lần. Các hệ số này đều tăng so với cùng kỳ năm 2020 và đều  $\geq 1$ , thể hiện tình hình tài chính của Tổng công ty là lành mạnh, an toàn.

## 2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty mẹ PV Power

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	1/1/2021	31/12/2021	Đánh giá
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
1	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	67.87%	64.87%	Giảm
2	Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	32.13%	35.13%	Tăng
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
1	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	37.90%	37.47%	Giảm
2	Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	%	62.10%	62.53%	Tăng
3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.61	0.60	Giảm
<b>III</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2.64	2.67	Tăng
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.08	1.18	Tăng
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.98	1.06	Tăng
<b>V</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	10.2%	9.29%	Giảm
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5.2%	3.64%	Giảm

3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	8.6%	5.85%	Giảm
---	--	---	------	-------	------

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu Công ty mẹ - PV Power trong năm 2021 đạt 18.113,76 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính đạt 17.062,17 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.043,5 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 8,1 tỷ đồng), giảm 4.716,14 tỷ đồng, tương đương với giảm 20,66% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến doanh thu của PV Power là do sự sụt giảm của sản lượng do tác động của đại dịch Covid khiến nhu cầu tiêu thụ điện giảm sút, giá khí cao làm chi phí biến đổi sản xuất điện cao, trong khi đó các nhà máy điện NLMT được A0 ưu tiên huy động ảnh hưởng đến việc huy động sản lượng điện từ các nhà máy điện của PV Power như Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2; bên cạnh đó NMD Vũng Áng 1 ngừng vận hành Tổ máy 2 từ ngày 17/8/2021 để đại tu theo kế hoạch, tổ máy 1 dừng vận hành từ 19/9/2021 do sự cố.

❖ **Tổng lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ trong năm 2021 đạt 1.816,21 tỷ đồng, giảm 608,76 tỷ đồng, tương đương giảm 25,1% so với cùng kỳ 2020; Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ trong năm 2021 đạt 1.584,47 tỷ đồng, giảm 675,05 tỷ đồng, tương đương với giảm 29,88% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận giảm do doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính sụt giảm.

❖ **Cơ cấu tài sản:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 là 43.274,44 tỷ đồng, giảm 428,82 tỷ đồng, tương đương giảm 0,98% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm 64,87% trong tổng tài sản, giảm 5,35% so với thời điểm 31/12/2020; tương ứng tài sản ngắn hạn chiếm 35,13% trong tổng tài sản, tăng 8,26% so với thời điểm 31/12/2020. Tổng tài sản tăng chủ yếu ở các khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 1.132,35 tỷ đồng); tài sản ngắn hạn khác (tăng 1.896,66 tỷ đồng), và giảm chủ yếu ở các khoản mục: Các khoản phải thu ngắn hạn (giảm 1.993,49 tỷ đồng), tài sản cố định (giảm 1.547,13 tỷ đồng)

Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2021 là 7.883,36 tỷ đồng, tăng 1.132,35 tỷ đồng, tương đương tăng 16,77% so với thời điểm 31/12/2020. Nguyên nhân do PV Power đã giữ lại dòng tiền thu tiền điện để bảo đảm khả năng trả nợ và phục vụ cấp vốn cho các đơn vị thành viên, sử dụng vay vốn lưu động để chi trả toàn bộ tiền nhiên liệu khí, than dầu.

Tài sản ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2021 là 1.985,01 tỷ đồng, tăng 1.896,66 tỷ đồng tương đương tăng 22,5 lần so với thời điểm 31/12/2020. Nguyên nhân do chi phí trả trước ngắn hạn tăng 1.573,18 tỷ đồng, đây chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí bao tiêu của NMD Nhơn Trạch 1. Trong năm 2021, NMD Nhơn Trạch 1 không được huy động trong khi vẫn phải thanh toán chi phí bao tiêu khí theo hợp đồng. Tổng công ty đang trong quá trình làm việc với PVGas để khấu trừ dần phần khí bao tiêu trả trước của năm 2021 vào các năm từ năm 2022 trở đi.

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 là 3.329,45 tỷ đồng, giảm 1.993,49 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020. Nợ phải thu khách hàng là 2.931 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu lớn nhất là 2.853,19 tỷ đồng phải thu Công ty mua bán điện EPTC/EVN, giảm 2.833,71 tỷ đồng, tương đương giảm 49,82% so với tại thời điểm 31/12/2020. Nợ phải thu quá hạn là 126,43 tỷ đồng chiếm 4,31% trên tổng công nợ phải thu, trong đó công nợ quá hạn của EPTC/EVN là 115,85 tỷ đồng chiếm đến 91,63% công nợ quá hạn nhưng đã giảm 85,97% so với dư nợ quá hạn ngày 31/12/2020, đây là khoản nợ phải thu quá hạn của EPTC/EVN chủ yếu liên quan đến tỷ giá áp dụng và phí vận hành bảo dưỡng nhà máy điện trong giá bán điện hàng tháng của HĐ Mua bán điện Cà Mau 1,2. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2021 là 74,2 tỷ đồng, trong đó giá trị trích lập cho khoản phải thu EPTC/EVN là 64,74 tỷ đồng.

Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là 1.490,85 tỷ đồng, tăng 183,31 tỷ đồng, tương ứng tăng 14,02% so với thời điểm 31/12/2020. Phát sinh hàng tồn kho chủ yếu do mua sắm nguyên liệu, nhiên liệu và tiêu hao vật tư phục vụ sửa chữa bảo dưỡng các NMD (NMD Vũng Áng 1 đại tu tổ máy số 2 từ tháng 8/2021, khắc phục sự cố tuabin tổ máy 1 từ ngày 19/9/2021, mua sắm vật tư chuẩn bị đại tu NMD Cà Mau 1 năm 2022 ...); chi phí tồn kho nhiên liệu than của NMD Vũng Áng 1 để dự trữ cho mùa mưa bão trong trường hợp gió mùa đông bắc tàu không thể cập cảng giao than; nhiên liệu dầu DO của NMD Cà Mau 1 phục vụ sản xuất tuy nhiên không được huy động. Đến 31/12/2021, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 0 đồng, trong kỳ, Công ty mẹ - PV Power đã hoàn nhập toàn bộ dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 5,8 tỷ đồng.

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2021 là 21.137,27 tỷ đồng, giảm 1.547,13 tỷ đồng, tương đương giảm 6,82% so với tại thời điểm 31/12/2020, chủ yếu do khấu hao tài sản. Trong năm 2021 số tài sản mua sắm tăng 50,22 tỷ đồng, xây dựng cơ bản bàn giao tăng 19,97 tỷ.

Tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 370 tỷ đồng, tăng 140,13 tỷ đồng, tương đương tăng 60,96% so với tại thời điểm 31/12/2020 do PVPower triển khai dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, đại tu NMD Vũng Áng 1 và thực hiện một số hạng mục liên quan đến NMD Vũng Áng 1 (sửa chữa gia cố đập hồ chứa xi VA1, cải tạo sửa sàn nhà hành chính, cải tạo một số hạng mục văn phòng làm việc...), bước đầu khởi động dự án đầu tư trụ sở làm việc của PVPower. Trong đó, bao gồm chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các dự án Thủy điện Luang Prabang (131,56 tỷ đồng), Dự án NMND Khí Nhơn Trạch 3,4 (116,13 tỷ đồng), Dự án Tiểu khu 2 Nhơn Trạch (25,7 tỷ đồng), các dự án khác (96,62 tỷ đồng).

Đầu tư tài chính dài hạn: Tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2021 là 5.694,39 tỷ đồng, giảm 203,45 tỷ đồng do thoái vốn tại PV Machino (189,25 tỷ đồng), xử lý tổn thất khoản đầu tư tại CTCP Thủy điện Sơn Trà Sông Đà (1,23 tỷ

đồng) và CTCP Năng Lượng Châu Á Thái Bình Dương (550 triệu đồng) theo Nghị quyết của HĐQT số 52/NQ-ĐLĐK ngày 12/5/2021. Trong đó, đầu tư vào các công ty con là 4.994,48 tỷ đồng, các công ty liên doanh liên kết là 335,18 tỷ đồng, đầu tư dài hạn khác là 397,39 tỷ đồng. Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 20,24 tỷ đồng, trong đó trích lập: PV Power REC là 8,3 tỷ đồng, Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí là 18,2 tỷ đồng, Công ty CP Cơ điện Dầu khí 260,2 triệu đồng, Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 3 là 5,9 tỷ đồng. Trong năm 2021, Công ty mẹ - PV Power đã nhận được tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đầu tư tài chính là 360,45 tỷ đồng, tương đương 6,1% giá trị gốc các khoản đầu tư.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Cơ cấu nguồn vốn không biến động nhiều. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm từ 37,9% (31/12/2020) xuống 37,47% (31/12/2021). Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng từ 62,1% (31/12/2020) lên 62,53% (31/12/2021). Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 16.214,29 tỷ đồng, giảm 348,25 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó, nợ phải trả người bán là 6.083,86 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 5.256,98 tỷ đồng. Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền.

Khoản phải trả người bán ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2021 là 6.083,86 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm ngoái 1.963,9 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả tiền khí và than là 5.260,47 tỷ đồng, bao gồm khoản phải trả tiền nhiên liệu khí tại nhà máy điện Cà Mau 1&2 cho Tập đoàn Dầu khí VN 3.246,11 tỷ đồng, tiền nhiên liệu khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 1 là 1.963,75 tỷ đồng, tiền nhiên liệu than cho NMNĐ Vũng Áng 1 là 50,61 tỷ đồng, phải trả tiền bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện cho PVPS là 252,62 tỷ đồng,... Khoản phải trả ngắn hạn người bán tăng lên chủ yếu là do các khoản công nợ tiền điện tương ứng chưa được EVN thanh toán đúng hạn, riêng tiền than chưa đến hạn thanh toán, tuy nhiên cũng cần lưu ý đến một số yếu tố rủi ro liên quan đến việc chậm thanh toán tiền khí với nhà cung cấp.

Phải trả ngắn hạn khác đến thời điểm 31/12/2021 là 2.317,62 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 381,69 tỷ đồng chủ yếu do khoản phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 2.242,59 tỷ đồng bao gồm: 1.214,42 tỷ đồng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018 và khoản chênh lệch tỷ giá của Hợp đồng PPA NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2016, 2017 với giá trị 1.028,17 tỷ đồng.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại 31/12/2021 là 1,0 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2021 là 27.060,16 tỷ đồng/ Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2020 là 27.140,73 tỷ đồng).

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:** thời điểm 31/12/2021 là 0.6 lần < 1, cho thấy khả năng tài chính an toàn và lành mạnh.

❖ **Các tỷ suất lợi nhuận:** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần: 9.29%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 3,64%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 5.85%. Các chỉ số này đều giảm so với cùng



kỳ 2020 do lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2021 giảm 29,88% so với lợi nhuận sau thuế năm 2020, trong đó ROA và ROE giảm nhiều là do (i) Kết chuyển sang các khoản phải trả PVN phần lợi nhuận chưa phân phối liên quan đến khoản chênh lệch tỷ giá của Hợp đồng mua bán điện NMNĐ Vũng Áng 1 trong năm 2016 và 2017 PVPower đã thu được trong năm 2020 với số tiền là 1.028,17 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 60/NQ-ĐHĐCĐ 27/5/2021 của Tổng Công ty, hướng dẫn của Công văn số 13683/BTC-TCĐN ngày 6 tháng 11 năm 2020 của Cục Tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài chính và Nghị quyết số 1177/NQ-DKVN ngày 14/3/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn DKVN; (ii) Lợi nhuận hoạt động SXKD sụt giảm do sụt giảm sản lượng điện huy động.

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2021, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 2,67 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,18 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,06. Các hệ số này đều >1 và cao hơn thời điểm 31/12/2020 thể hiện công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ và tình hình tài chính của Công ty mẹ - PV Power ngày càng trở nên lành mạnh, an toàn hơn.

### **3. Kiến nghị**

Hội đồng quản trị PV Power tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty theo hướng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền.

- Rà soát chất lượng và đánh giá tính phù hợp của vật tư tồn kho hiện hữu, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành định mức vật tư tồn kho các nhà máy điện đối với vật tư tiêu hao và vật tư cho công tác bảo dưỡng định kỳ, làm căn cứ để lập kế hoạch mua sắm vật tư phù hợp.

- Chú trọng đến công tác cân đối và các giải pháp để cân đối dòng tiền trong ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt trong năm 2022 PV Power sẽ ký hợp đồng EPC nhà máy điện Nhơn Trạch 3,4 vào cuối quý I, thực hiện góp vốn đầu tư dự án nhà máy nhiệt điện khí LNG Quảng Ninh, và đầu tư một số dự án khác của Tổng công ty.

Ban kiểm soát PV Power kính báo cáo.